

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 11 - 03 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phương Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trương Thị Diện.

Ông Nguyễn Hữu Tố

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo: Lê Tấn K, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Làng N, xã IN, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T (sinh năm 1952) và bà Lữ Thị M (sinh năm 1956); vợ: Trần Thị Thu H (sinh năm 1991), con: Có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường BS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Trương Quang V, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố TL 4, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố BP, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trần Minh Tài T, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố TĐ, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để đầu tư, kinh doanh nên Lê Tấn K nảy sinh ý định sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) giả để thế chấp vay tiền của người khác và chiếm đoạt số tiền đã vay. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 7/2018, thông qua mạng xã hội Zalo, K đặt làm 03 GCNQSDĐ giả và thế chấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T để vay và chiếm đoạt của bà T 479.000.000 đồng, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất*, vào khoảng tháng 5/2018, thông qua mạng xã hội Zalo, Lê Tấn K liên hệ, thỏa thuận với một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chuyên làm giấy tờ giả để đặt làm giả GCNQSDĐ. Sau khi có GCNQSDĐ giả số CG729577 đứng tên Lê Tấn K, K sử dụng GCNQSDĐ giả này thế chấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T để vay 200.000.000 đồng; Tuy nhiên, bà T yêu cầu phải lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng thì mới giao tiền, nên vào ngày 25/5/2018, K mang GCNQSDĐ giả số CG729577 đến Văn phòng công chứng Hoài Nhơn để lập và công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà T. Sau khi hợp đồng được công chứng, K và bà T viết một giấy thỏa thuận riêng với nội dung nếu trong 06 tháng, K không trả tiền lãi vay với mức lãi suất 6%/tháng, thì bà T có quyền sang nhượng thửa đất. Sau khi thỏa thuận, bà T cho K vay 200 triệu đồng nhưng trừ tiền lãi 12.000.000 đồng, còn lại K nhận và chiếm đoạt 188.000.000 đồng.

*Lần thứ hai*, đến khoảng tháng 7/2018, Lê Tấn K tiếp tục liên hệ với đối tượng làm giấy tờ giả để đặt làm một GCNQSDĐ giả số CG727739 đứng tên K và dùng GCNQSDĐ giả này thế chấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T để vay tiền với hình thức như lần thứ nhất. Tuy nhiên, khi lập và công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn, bà T không trực tiếp đứng tên mà nhờ Lê Thị Kim C (sinh năm 1979, trú tại Khu phố 8, phường TQ, thị xã Hoài Nhơn) đứng tên bên được chuyển nhượng trên hợp đồng, còn người thực hiện hợp đồng vẫn là bà T. Tuy hợp đồng chưa được công chứng nhưng do tin tưởng GCNQSDĐ giả số CG727739 là thật nên bà T đã cho K vay tiền nhiều lần, mỗi lần từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, với tổng số tiền 300.000.000 đồng; trong các lần giao tiền, bà T đã trừ tiền lãi 9.000.000 đồng, còn lại K nhận và chiếm đoạt 291.000.000 đồng.

*Lần thứ ba*, vào khoảng tháng 7/2018, Trần Minh Tài T (sinh năm 1995, trú tại khu phố TĐ, phường HH, thị xã Hoài Nhơn) hỏi mượn tiền của Lê Tấn K nhưng K không có tiền nên nói với T làm GCNQSDĐ giả để thế chấp vay tiền. Lúc này, T nhờ K làm cho mình một GCNQSDĐ giả nhưng do T đã lập gia đình, K sợ việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng sẽ khó khăn, nên nói với T mượn chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Trương Quang V (sinh năm 1992, trú tại khu phố

TL 4, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, là bạn của T và K) để làm GCNQSDĐ giả. Sau khi có thông tin cá nhân của Văn, K liên hệ với một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chuyên làm giấy tờ giả đặt làm GCNQSDĐ giả số CG294837 đứng tên Trương Quang V và sử dụng GCNQSDĐ giả này thỏa thuận thế chấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T để vay 300.000.000 đồng. Do tin tưởng GCNQSDĐ giả số CG294837 là thật nên bà T đồng ý; đến ngày 11/7/2018, K và T mang GCNQSDĐ giả số CG294837 đến Văn phòng công chứng Hoài Nhơn, T giả mạo là Trương Quang V để lập và ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong quá trình công chứng các hợp đồng, Văn phòng Công chứng Hoài Nhơn nghi GCNQSDĐ số CG727739 và GCNQSDĐ số CG294837 là giả nên báo Công an thị xã Hoài Nhơn xử lý.

Ngày 27/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định GCNQSDĐ số CG727739 đứng tên Lê Tấn K; GCNQSDĐ số CG294837 đứng tên Trương Quang V và kết luận: Các lớp in trên phôi giấy, hình dấu tròn màu đỏ và chữ ký dưới mục “PHÓ GIÁM ĐỐC” so với mẫu thu thập gửi giám định là không do cùng một bản in ra, không do cùng một con dấu ra và không do cùng một người ký ra.

Ngày 28/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định hàng chữ viết có nội dung “Trương Quang V” trên 04 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đứng tên Trương Quang V và Nguyễn Thị Thanh T với chữ viết của Trần Minh Tài T và kết luận là do cùng một người viết ra.

Ngày 02/7/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Tấn K trên 04 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lê Tấn K và Nguyễn Thị Thanh T; chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Tấn K trên 04 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lê Tấn K và Lê Thị Kim C so với chữ ký, chữ viết của Lê Tấn K là do cùng một người ký, viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tấn K và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T 400.000.000 đồng, còn lại 79.000.000 đồng chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHN ngày 31 tháng 12 tháng 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Tấn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn K từ 08 đến 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn K từ 04 đến 05 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Tấn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 79.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CG727739, cấp ngày 15/5/2018 đứng tên Lê Tấn K lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 79.000.000 đồng và không có ý kiến tranh luận gì, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến 7/2018, tại Văn phòng Công chứng Hoài Nhơn, thuộc phường TQ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, Lê Tấn K đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vay tiền và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thanh T 479.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố bị cáo Lê Tấn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu của cơ quan, tổ chức và quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bồi thường và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 400.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Thúy yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 79.000.000 đồng đã chiếm đoạt, yêu cầu của chị Thúy là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 79.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CG727739, cấp ngày 15/5/2018 đứng tên Lê Tấn K lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Tấn K phải chịu theo quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền 79.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường cho chị Thúy theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn K 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn K 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Tấn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2020, là ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Tấn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các



khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CG727739, cấp ngày 15/5/2018 đứng tên Lê Tấn K lưu tại hồ sơ vụ án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lê Tấn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lê Tấn K phải chịu 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Võ Phương Quang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Phước    Ngô Thị Thúy Hồng**

**Võ Phương Quang**





**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phương Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Ông Phan Văn Siêng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với:

Hồ Xuân Thừa, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Công Lương, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cùng đồng phạm.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Cung, Hồ Xuân Thừa, Ngô Đình Tiên, Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Lê Tấn Thành, Trần Hoàng Mỹ, Nguyễn Hồng Phú và Nguyễn Anh Hoài phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn Cung:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Cung 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 63/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Cung phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 29/4/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Xuân Thừa:

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Thừa 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đình Tiên:

Xử phạt bị cáo Ngô Đình Tiên 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Trần Hoàng Mỹ và Nguyễn Anh Hoài:

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn Nam 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 07/9/2020 là 18 ngày ( $18 \text{ ngày} \times 3 = 54 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HH nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Văn Nam cho Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

+ Xử phạt bị cáo Trần Bình Trọng 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ( $10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HH nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Bình Trọng cho Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hậu 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ( $10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HH nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hậu cho Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

+ Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Mỹ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ( $10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Hoàng Mỹ cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Hoài 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ( $10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 5 (năm) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Hoài cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Phú:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Phú 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ( $10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 5 (năm) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HH nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Phú cho Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Lê Tấn Thành:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Thành 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 (10 ngày) và thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 16/9/2020 (17 ngày) là 27 ngày ( $27 \text{ ngày} \times 3 = 81 \text{ ngày} = 02 \text{ tháng} 21 \text{ ngày}$ ), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 (chín) tháng 09 (chín) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Tấn Thành cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Tấn Thành nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.*

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

+ Buộc bị cáo Hồ Xuân Thừa phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- + Buộc bị cáo Ngô Đình Tiên phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Võ Văn Nam phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Trần Bình Trọng phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hậu phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Lê Tấn Thành phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Trần Hoàng Mỹ phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Phú phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.
- + Buộc bị cáo Nguyễn Anh Hoài phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

***Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.***

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.800.000 (hai mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 08/5/2020).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Bình Trọng 9.700.000 đồng, bị cáo Ngô Đình Tiên 7.200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hồng Phú 18.300.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 08/5/2020), tuy nhiên, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bàn bầu của bằng nhựa nilon kích thước (80x123)cm, một tô kim loại đường kính 18cm, một đĩa kim loại đường kính 21cm, ba hột bầu của hình lập phương cạnh 02cm (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020 giữa Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Nguyễn Tấn Cung, Hồ Xuân Thừa, Ngô Đình Tiên, Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Lê Tấn Thành, Trần Hoàng Mỹ, Nguyễn Hồng Phú và Nguyễn Anh Hoài mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tố   Phan Văn Siêu**

**Võ Phương Quang**

